

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 01-3 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Sâm.

- Ông Phạm Văn Diễn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 và thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 04/TB - TA ngày 23/02/2024 đối với:

Bị cáo: Trần Tiến V; tên gọi khác: không; giới tính: nam;

Sinh ngày 11/01/1976, tại xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; Thường trú: số 2x/3x/11x, M, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Bố đẻ: Trần Tiến L, sinh năm 1947. Năm 1985, ông L được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Mẹ đẻ: Lê Thị H, sinh năm 1951; Vợ: Đoàn Thị H, sinh năm 1979; Có 02 con, sinh năm 2010 và 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2023.

Bị hại: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. (đã chết)

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1950 (Bố anh L)

- Bà Đinh Thị T, sinh năm 1954 (Mẹ anh L)
- Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1993 (Vợ anh L)

Đều cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1993.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Bùi Quang M, sinh năm 2017 (con anh L)
- Cháu Bùi Bảo Ng, sinh năm 2020 (con anh L)

Người đại diện hợp pháp cho cháu M và cháu Ng:

Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1993 (mẹ đẻ cháu M và cháu Ng)

Đều cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Công ty cổ phần vận tải Habeco.

Địa chỉ: Số 11xx, đường Gi, phường Th, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Số nhà 12x ngõ 3x/4x phố Bùi X, phường Kh, quận Th, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Tr, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Ngải Xuồng H, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: Bản Ng, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Ông Nguyễn Tiến M, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1978,

Nơi cư trú: tổ 11x, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, ông Q; Vắng mặt bà T, chị H, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Trần Tiến V có giấy phép lái xe hạng FC, số 310157002951, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/09/2020, giá trị đến ngày 01/09/2025, hợp đồng lái xe ô tô đầu kéo cho công ty cổ phần vận tải Habeco, ở Số 11xx, đường Gi, phường Th, quận H, thành phố Hà Nội. Chiều ngày 02/10/2023, theo điều hành của công ty, V điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CAMC, số loại HN4250, kích thước bao (6870 x 2495 x 3700)mm, khối lượng kéo

theo 39.400 kg, màu sơn đỏ, biển số 29C-521.xx, kéo somi romooc tải (có mui), nhãn hiệu CTMC, kích thước bao (14270 x 2490 x 3870)mm, khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế 38.500 kg, màu sơn xanh, biển số 29R-023.xx, chở 1.125 két bia chai Hà Nội, từ Công ty cổ phần bia Hà Nội - Thái Bình, ở thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, theo đường Quốc lộ 10 đến ngã ba Đợi, thuộc xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, rẽ trái vào đường ĐT396B, chiều ngã ba Đợi đi thị trấn Quỳnh Côi, đi qua cầu Hiệp sang thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giao hàng. Khoảng 14 giờ, xe V điều khiển đi tới km 24 + 800 mét, thuộc thôn D, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa asphalt bằng phẳng, rộng 11 mét, chia thành hai chiều đường riêng biệt, chiều ngã ba Đợi đi thị trấn Quỳnh Côi và chiều ngược lại, mỗi chiều rộng 5,5 mét, phân chia bằng 01 vạch sơn trắng đứt quãng (vạch rộng 0,15 mét) giữa tim đường. Mỗi chiều được chia thành 02 làn đường, phân chia bởi vạch sơn trắng đứt quãng (vạch rộng 0,15 mét), làn sát tim đường rộng 3,5 mét, làn đường còn lại rộng 02 mét. Giáp mép đường bên phải theo chiều ngã ba Đợi đi thị trấn Quỳnh Côi là lề đường đất cỏ mọc rộng 1,5 mét, có cột km 24 + 800 mét (ký hiệu là A) và hệ thống cọc tiêu. Giáp mép đường bên trái là thành hộ lan kim loại, lề đường, ngòi nước rồi đến cánh đồng. V không sử dụng rượu bia, chất kích thích, điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 50 đến 60 km/h trên chiều đường bên phải. Đang đi, cảm nhận động cơ xe rung lạ, nhân ga không có tác dụng, V đã chủ động đánh lái, điều khiển xe dừng sát mép đường bên phải chiều đi, đầu xe hướng thị trấn Quỳnh Côi, đuôi xe hướng ngã ba Đợi, tâm bánh ngoài bên phải trục 1, 2, 3 xe ô tô đầu kéo cách mép đường bên phải từ 0,2 đến 0,3 mét, tâm bánh ngoài bên phải trục 1, 2, 3 somi romooc cách mép đường bên phải 0,15 mét, chiếm $\frac{1}{2}$ chiều đường xe chạy. Xuống kiểm tra nghi xe đầu kéo bị hỏng côn không tự sửa được, V lên xe tắt máy, điện thoại báo cho bộ phận kỹ thuật của công ty. Do không có biển báo hiệu nguy hiểm, V xuống xe bẻ cảnh nhả, cảnh hòe, lá chuối, nhặt một vài túi rác, vỏ bao xác rắn ở ven đường, gom lại thành 02 đồng đặt ở mặt đường, cách phía sau sơ mi rơ mooc 10 và 16 mét để người điều khiển phương tiện khác biết. Sau đó, theo thông báo của công ty, V gửi định vị qua zalo cho anh Nguyễn Văn Th là chủ Gara ô tô H, ở xã L, huyện Y, biết đến để sửa chữa xe ô tô đầu kéo. Khoảng 17 giờ 15 phút, anh Th điều khiển xe ô tô tải biển số 89C-092.xx chở anh Ngải Xuống H đến dừng, đỗ ở phía trước, cách xe ô tô đầu kéo khoảng 2,5 mét, sát mép đường bên phải, chiều ngã ba Đợi đi thị trấn Quỳnh Côi. Cả hai xuống xe kiểm tra xác định xe ô tô đầu kéo bị hỏng côn nên thực hiện việc sửa chữa, thay thế theo yêu cầu. Trong lúc, anh Th, anh H sửa xe, V đi vòng quanh quan sát. Đến 17 giờ 30 phút, trời nhá nhem tối, V lên ca bin bật sáng hệ thống đèn quanh xe ô tô đầu kéo và somi romooc. Khoảng 18 giờ 15 phút, khi anh Th, anh H vừa tháo được lá côn hỏng đặt ra trước xe ô tô đầu kéo, V đứng cạnh lớp sau bên trái xe ô tô đầu kéo quay mặt về phía đuôi somi romooc nhìn thấy cách khoảng 09 mét một xe mô tô bật đèn chiếu sáng (*sau này mới biết nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh, dung tích xi lanh 97 cm³, biển số 97F4-21xx*) do anh Bùi Văn L, có giấy phép lái xe hạng A, đội mũ bảo hiểm, điều khiển đi với vận tốc khoảng 45 đến 50 km/h, ở làn sát mép đường bên phải chiều ngã ba Đợi đi thị trấn Quỳnh Côi đến. V có hô lên “ây”. Lúc này, do trời tối, tầm nhìn hạn chế, đường không có đèn chiếu sáng, xe ô tô đầu kéo và somi romooc đã chiếm hết $\frac{1}{2}$ chiều đường xe chạy, anh L điều khiển xe đi với tốc độ nhanh nên khi phát hiện thấy xe V đỗ ở đường đã không xử lý được, phần mặt, vai, ngực bên trái anh L, chân bùn, mặt nạ, cánh yếm, ốp nhựa, càng, má lớp bánh trước bên trái đầu xe mô tô va

chạm với mặt sau sàn thùng, mặt thanh kim loại dọc bên trái khung kim loại, mặt sau khung kim loại bảo vệ gầm và biển số somi romooc biển số 29R-023.xx, ở làn sát mép đường bên phải chiều ngã ba Đợi đi thị trấn Quỳnh Côi. Xe mô tô bị đẩy ngược lại phía sau khoảng 01 mét, đỗ trái, đầu xe hướng phía đi thị trấn Quỳnh Côi, hơi chệch ra tim đường, trục bánh trước cách mép đường bên phải 1,7 mét; anh L ngã giắt giữa bụng xe, nằm nghiêng trái, đầu hướng phía thị trấn Quỳnh Côi, cách mép đường bên phải 1,2 mét. Nghe tiếng va chạm ở sau xe, anh Th, anh H và V chạy xuống thấy anh L nằm bất tỉnh, máu chảy ở mặt, giắt giữa bụng xe mô tô đỗ ngay phía sau bên trái somi romooc, đã cùng nhau đưa anh L lên xe ô tô của anh Thông chở đến bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. V điện báo cho công ty biết rồi quay lại hiện trường. Ông Nguyễn Tiến M đi qua biết có tai nạn giao thông đã tới Công an xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ trình báo. Hậu quả: anh L bị tử vong trên đường đến bệnh viện do chấn thương sọ não; xe mô tô hư hỏng, thiệt hại trị giá 1.870.334 đồng.

Bản kết luận giám định tử thi số 1504/KLGĐTT-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: *“Các kết quả chính: khám ngoài: trên tử thi có các vết xây sát da, rách da, tụ máu vùng đầu, mặt, vai, ngực, bụng và chân. Khám trong: vỡ xương sọ vùng trán trái, dập não. Kết luận: Nạn nhân Bùi Văn L chết do chấn thương sọ não”*.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSQP ngày 01/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố bị cáo V về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo V đã khai nhận do xe ô tô đầu kéo gặp sự cố hỏng còi, V đã đỗ xe ở làn sát mép đường nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết, đã gây tai nạn đối với anh L điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, hậu quả làm anh L tử vong. Sau tai nạn giao thông bị cáo đã khắc phục hậu quả xảy ra cho những người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Bùi Văn Q ý kiến: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo tại địa phương nơi cư trú, chăm sóc và nuôi dưỡng con nhỏ. Về trách nhiệm dân sự do trong quá trình điều tra hai bên đã thỏa thuận và giải quyết xong, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo V về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố

tụng hình sự trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô. Đối với 01 đĩa DVD ghi hình có âm thanh hồi cung bị cáo được lưu theo hồ sơ vụ án. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận với nhau, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo có lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông kèm bản ảnh do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 02/10/2023; Biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông kèm bản ảnh do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 08 giờ ngày 04/10/2023; Biên bản khám nghiệm tử thi Bùi Văn L do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 21 giờ 20 phút ngày 02/10/2023; Bản kết luận giám định tử thi số 1504/KLGĐTT-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản đo nồng độ cồn do Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 19 giờ 53 phút ngày 02/10/2023 đối với Trần Tiến V; Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu định lượng Ethanol (cồn) trong máu ngày 03/10/2023 của bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đối với Bùi Văn Lãm. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 02/10/2023, bị cáo Trần Tiến V có giấy phép lái xe hạng FC, hợp đồng lái xe ô tô cho công ty cổ phần vận tải Habeco, ở Số 11xx, đường Gi, phường Th, quận H, thành phố Hà Nội, điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CAMC, số loại HN4250, biển số 29C-521.xx, kéo sơ mi rơ mooc tải (có mui), nhãn hiệu CTMC, biển số 29R-023.xx, chở hàng (1.125 két bia chai Hà Nội) đứng tải trọng cho phép, tới km 24 + 800 mét, đường ĐT396B, thuộc thôn Dụ Đại 3, xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, do xe ô tô đầu kéo gặp sự cố hỏng côn V đã đỗ xe ở làn sát mép đường bên phải chiều ngã ba Đới đi thị trấn Quỳnh Côi, đầu xe hướng thị trấn Quỳnh Côi, đuôi xe hướng ngã ba Đới, tâm bánh ngoài bên phải trục 1, 2, 3 xe ô tô đầu kéo cách mép đường bên phải từ

0,2 đến 0,3 mét, tâm bánh ngoài bên phải trục 1, 2, 3 sơ mi rơ mooc cách mép đường bên phải 0,15 mét, chiếm $\frac{1}{2}$ chiều đường xe chạy nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Đến khoảng 18 giờ 15 phút, anh Bùi Văn L có giấy phép lái xe hạng A, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 97F4-21xx, ở làn sát mép đường bên phải, chiều ngã ba Đợi đi thị trấn Quỳnh Côi, trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế, do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên khi phát hiện thấy xe ô tô bị cáo V đỗ ở đường đã không xử lý được nên mặt, vai, ngực bên trái anh L, chấn bunn, mặt nạ, cánh yếm, ốp nhựa, cangk, má lốp bánh trước bên trái đầu xe mô tô biển số 97F4-21xx đã va chạm với mặt sau sàn thùng, mặt thanh kim loại dọc bên trái khung kim loại, mặt sau khung kim loại bảo vệ gầm và biển số sơmi romooc biển số 29R-023.xx, kéo bởi xe ô tô đầu kéo biển số 29C-521.xx đỗ ở làn sát mép bên phải đường theo chiều đi. Hậu quả: anh L bị tử vong trên đường đến bệnh viện do chấn thương sọ não. Hành vi trên của bị cáo V đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm anh L chết sau tai nạn giao thông. Hành vi đó đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn của người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, bị cáo không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, khi đỗ xe trên đường giao thông đã không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết nên đã gây tai nạn với xe mô tô do anh L điều khiển chạy cùng chiều, làm anh L tử vong. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho thấy: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả xảy ra, có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa. Xét về nguyên nhân tai nạn bị hại cũng có lỗi một phần khi tham gia giao thông thiếu chú ý

quan sát, không chủ động giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn. Vì vậy khi lượng hình cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện tại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo và Công ty cổ phần vận tải Habeco đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường chi phí mai táng, thiệt hại tài sản, bù đắp tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng cho 02 con của bị hại Bùi Văn Lãm đến khi đủ 18 tuổi số tiền 70.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận số tiền trên, tại phiên tòa ông Q đại diện hợp pháp cho bị hại không còn yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Số tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cũng như việc thanh toán bảo hiểm trách nhiệm dân sự, bị cáo và công ty không yêu cầu giải quyết, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

-Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CAMC, số loại HN4250, biển số 29C-521.xx, kéo sơ mi rơ moóc tải (có mui), nhãn hiệu CTMC, biển số 29R-023.xx và 1.125 két bia chai Hà Nội thuộc quyền sở hữu, quản lý của Công ty cổ phần vận tải Habeco; xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 97F4-21xx là tài sản bị hại Bùi Văn Lãm mượn của anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1978, cư trú: tổ 11x, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả các phương tiện, hàng và giấy tờ liên quan cho công ty cổ phần vận tải Habeco và anh Tr. Đại diện công ty và anh Triển không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường thiệt hại.

-Đối với giấy phép lái xe hạng FC số 310157002951 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/09/2020, mang tên Trần Tiến V, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì vậy cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 đĩa DVD ghi hình có âm thanh hỏi cung bị cáo được lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tiến V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tiến V 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân xã V Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.* Tuyên trả lại bị cáo V 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 310157002951 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/09/2020, mang tên Trần Tiến V.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.* Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN MINH ĐỨC